

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 03 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Thanh B**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu M, xã V, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Hà Quang G**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu M, xã V, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị Thanh B và anh Hà Quang G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Hà Thị Thanh B và anh Hà Quang G đều xác nhận vợ chồng

có 02 con chung là cháu Hà Hương G1, sinh ngày 21/6/2006 và cháu Hà Quang B1, sinh ngày 17/01/2014. Khi ly hôn chị B và anh G đều thống nhất: Cháu G1 đã khôn lớn thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Giao cháu B1 cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu B1 thành niên; Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B vì chị B tự nguyện không yêu cầu. Hai bên đều có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị Thanh B và anh Hà Quang G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Hà Thị Thanh B và anh Hà Quang G trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Hà Thị Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Hà Thị Thanh B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002839 ngày 06/10/2025 của Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị B số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Phú Thọ;
- UBND xã Văn Miếu, tỉnh Phú Thọ;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Anh Ninh